

I. MÔ TẢ TÓM TẮT DỰ ÁN

1.1. Thông tin chung về dự án

1.1.1 Tên dự án

Tên dự án đầu tư: “Công ty TNHH NIDEC Việt Nam Corporation”

Địa điểm: Lô I1-N2, Khu công nghệ cao, phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP.HCM.

1.1.2 Chủ dự án

Cơ quan chủ dự án: Công ty TNHH NIDEC Việt Nam Corporation

Địa chỉ: Lô I1-N2, Khu công nghệ cao, phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP.HCM.

Điện thoại: 028.373.60074

Người đại diện theo pháp luật: Ông SATO HIDEKAZU; Chức vụ: Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304227309 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 10 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 06 tháng 07 năm 2022.

Lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Sản xuất và kinh doanh các linh kiện và mô tơ nhỏ chính xác cao.

Tiến độ thực hiện dự án: Đã đi vào hoạt động.

1.1.3 Vị trí địa lý của dự án

a. Vị trí giới hạn của dự án

Đây là dự án nâng cấp, nâng công suất nên được thực hiện trong khuôn viên Công ty TNHH NIDEC Việt Nam Corporation hiện hữu có tổng diện tích là 50.000 m² tại Lô I1-N2, Khu công nghệ cao, phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP.HCM.

b. Vị trí Công ty TNHH NIDEC Việt Nam Corporation hiện hữu

Xí nghiệp hiện hữu có tứ cận tiếp giáp như sau:

- Hướng Bắc giáp đường D1
- Hướng Tây giáp đường Vành đai phía đông
- Hướng Đông giáp đường N1
- Hướng Nam giáp công ty NIDEC Servo Việt Nam

Tọa độ vị trí Công ty TNHH NIDEC Việt Nam Corporation hiện hữu (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105°, múi chiếu 3°) như bảng sau:

Bảng 1 Tọa độ vị trí Công ty TNHH NIDEC Việt Nam Corporation

VỊ TRÍ	TỌA ĐỘ	
	X	Y
A	1135388	594301
B	1135321	594550
C	1135173	594489
D	1135151	594565

Vị trí nhà máy được thể hiện rõ trong tại **Hình 1** bên dưới:



Hình 1. Sơ đồ vị trí khu đất Nhà máy sản xuất

1.1.4 Mục tiêu, loại hình, quy mô, công suất và công nghệ sản xuất của Dự án

a. Mục tiêu của dự án

Dự án “Công ty TNHH NIDEC Việt Nam Corporation” nhằm thực hiện các mục tiêu chính sau:

- Mở rộng sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm, cung cấp ra thị trường các sản phẩm chất lượng.
- Tạo thêm công ăn việc làm cho người dân địa phương.

b. Quy mô dự án

Dự án được thực hiện trong khuôn viên Nhà máy hiện hữu có tổng diện tích là 50.000 m². Trong đó, bao gồm các hạng mục công trình phục vụ sản xuất của Nhà máy hiện hữu đã được xây dựng như Nhà xưởng, khu vực Cantin,... khu lưu chứa CTNH, khu chứa CTR thông thường, trạm xử lý nước thải và một số công trình phụ trợ khác.

c. Công suất dự án

Dự án được thực hiện nhằm nâng công suất sản xuất từ 10.000.000 sản phẩm/năm lên 160.000.000 sản phẩm/năm.

d. Công nghệ

Quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm giai đoạn nâng công suất tương tự quy trình sản xuất hiện hữu. Đã nêu tại mục 0.5.1.

e. Loại hình dự án

Sản xuất và tiêu thụ các linh kiện, mô tơ nhỏ chính xác cao.

1.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.2.1 Các hạng mục công trình của dự án

Dự án được thực hiện trong khuôn viên Nhà máy hiện hữu có tổng diện tích là 50.000 m². Trong đó, bao gồm các hạng mục công trình phục vụ sản xuất của Nhà máy hiện hữu đã được xây dựng như: Nhà xưởng, nhà bảo vệ, khu vực cantin,... khu lưu chứa CTNH, khu chứa CTR thông thường, trạm xử lý nước thải và một số công trình phụ trợ khác. Đây là dự án nâng cấp, nâng công suất sản xuất, Công ty TNHH NIDEC Việt Nam Corporation sẽ không mở rộng tổng diện tích Nhà máy hiện hữu, chỉ tiến hành xây dựng thêm một số hạng mục trên phần đất trống dự trữ trong khuôn viên Nhà máy hiện hữu. Đồng thời, cải tạo, quy hoạch bố trí lại máy móc thiết bị nhà xưởng và bổ sung thêm máy móc thiết bị mới phục vụ việc nâng công suất sản xuất và chuyển đổi nhà kho phế liệu hiện hữu và đầu tư mới dây chuyền sản xuất bổ sung loại sản phẩm GTGT, cụ thể như bảng sau:

Bảng 2. Danh sách các hạng mục công trình chính của nhà máy hiện hữu và sau khi thực hiện dự án nâng công suất, bổ sung sản phẩm

STT	Hạng mục	Hiện hữu		Sau khi nâng công suất		Ghi chú
		Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	
I	Các hạng mục công trình chính	36.614	73,23	36.614	73,23	
1	Khu nhà xưởng B	6.750	13,5	6.750	13,5	
2	Nhà xưởng xây dựng mới	29.864	59,73	29.864	59,73	
II	Các hạng mục công trình phụ trợ	2.186	4	2.186	4	
1	Khu vực Cantin	1.750	3,5	1.750	3,5	
2	Nhà bảo vệ làm mới	15	0,03	15	0,03	
3	Nhà xe 2 bánh làm mới	80	0,16	80	0,16	
4	Phòng bảng điện	128	0,256	128	0,256	
5	Phòng máy nén khí	126	0,252	126	0,252	
6	Phòng máy biến thế	87	0,174	87	0,174	
III	Hạng mục công trình bảo vệ môi trường	400	0,8	400	0,8	
1	Khu hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 680 m ³ /ngày.đêm	400	0,8	400	0,8	

STT	Hạng mục	Hiện hữu		Sau khi nâng công suất		Ghi chú
		Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	
IV	Đất cây xanh, giao thông, sân bãi	10.800	21,6	10.800	21,6	
1	Đất giao thông, sân bãi	800	1,6	800	1,6	
2	Đất cây xanh	10.000	20	10.000	20	
Tổng cộng		50.000	100		50.000	100

Nguồn: Chủ dự án cung cấp, 2023

a. Khối lượng và quy mô các hạng mục công trình chính

Công trình hiện hữu

Các công trình hiện hữu được xây dựng kiên cố, vững chắc, đang được Công ty TNHH NIDEC Việt Nam Corporation sử dụng hiệu quả. Diện tích, kết cấu của một số hạng mục chính như sau:

❖ **Nhà xưởng** (hạng mục công trình hiện hữu, tiếp tục sử dụng)

- **Số lượng:** 01 nhà xưởng, tổng diện tích 6.750 m², trong đó:

Giai đoạn nâng công suất, nhà xưởng sẽ từng bước bổ sung máy móc phục vụ việc nâng công suất.

- **Kết cấu:**

+ Nhà xưởng có móng cột bằng bê tông cốt thép, nền nhà xưởng giai cố theo phương án bù lún. Cao độ nền nhà cao hơn mặt sân 0,3m.

+ Cấu trúc vách cốt thép $\Phi 120$, vách xung quanh xưởng xây tường bằng gạch ống câu gạch thẻ cao 06m và quét sơn kết hợp phía trên ốp tôn mạ màu dày 0,42mm. Nhà xưởng được thiết kế thông thoáng bằng cách bố trí 02 hệ thống cửa sổ hai bên vách.

+ Cấu trúc mái: được thiết kế với hệ thống khung cột thép chịu lực, kèo thép hình chữ C quy cách 150 x 50 x 20 x 2m, bước xà gồ bình quân 1,3, độ dốc 18%.

- **Chức năng:** Là nơi sản xuất các sản phẩm của công ty: cá fillet, nghêu đông lạnh.

b. Khối lượng và quy mô các hạng mục công trình phụ trợ

b1. Công trình hiện hữu

❖ **Đường giao thông**

Đường giao thông nội bộ chủ yếu là khoảng sân phía trước và các đường chạy dọc theo các nhà xưởng nhằm thuận lợi cho việc vận chuyển nội bộ của Dự án.

Đường có kết cấu bê tông, khả năng chịu tải trọng đến 40 tấn, mặt đường rộng 6m.

❖ **Nhà bảo vệ, nhà vệ sinh**

Nhà bảo vệ và nhà vệ sinh có kết cấu móng cột bằng bê tông cốt thép, mái lợp tôn, trần nhựa, tường gạch sơn nước, nền lót gạch ceramic, cửa kính khung nhôm.

❖ **Hệ thống cấp nước**

Nguồn nước cung cấp cho Khu CNC lấy từ hệ thống nước máy của thành phố HCM cung cấp nước cho các nhà đầu tư thứ cấp thông qua hệ thống đường ống trong khi. Công suất thiết kế hệ thống cung cấp nước là 9.500 m³/ngày với mạng lưới đường

ống phân phối nước dài khoảng 21km. Hệ thống này thích hợp với mọi yêu cầu nhà đầu tư. Nguồn cung cấp nước cho Khu CNC được lấy từ mạng lưới cấp nước của Thành phố cụ thể là từ hai nhà máy Thủ Đức và Bình An. Nếu một nhà máy ngừng hoạt động, nhà máy kia sẽ thay thế. Ngoài ra, Khu CNC cũng có bồn chứa dự phòng với trữ lượng 3.500m³.

❖ ***Hệ thống cấp điện***

Khu CNC được cung cấp từ mạng lưới nguồn điện của quốc gia và một nhà máy điện. Nguồn điện ổn định do 2 trạm cung cấp, công suất tối đa 40MA.

❖ ***Hệ thống phòng cháy, chữa cháy***

Các thiết bị phòng cháy ban đầu bao gồm bình bột, bột theo các quy định PCCC.

Trang bị đầy đủ hệ thống cứu hỏa bao gồm: hệ thống lấy nước, van cứu hỏa, Bình hơi, bình bột chống cháy cá nhân, Hộp, dụng cụ cứu hỏa cho tất cả kho chứa nguyên liệu, Nguồn nước chống cháy bao gồm đài nước và hồ nước cùng máy bơm cứu hỏa.

Hệ thống phòng cháy chữa cháy của Nhà máy đã được Công an cấp Giấy thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy số 243/TD-PCCC ngày 27/09/2018; Giấy chứng nhận đủ điều kiện PCCC số 106/DK-PCCC ngày 20/11/2012.

❖ ***Cây xanh, thảm cỏ***

Diện tích cây xanh, thảm cỏ của Công ty là 10.000 m², khoảng 20% tổng diện tích đất thực hiện dự án đảm bảo đạt tỷ lệ diện tích cây xanh tối thiểu theo QCVN 01:2021/BXD.

Hiện nay cây xanh tại dự án đang được trồng xung quanh nhà xưởng, khu đất trống, dọc theo hàng rào nhà xưởng và khu xử lý nước thải.

c. Khối lượng và quy mô các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

c1. Công trình hiện hữu

❖ **Hệ thống thoát nước**

- ***Công trình thu gom và thoát nước mưa***

Hệ thống thu gom và thoát nước mưa được bố trí tách biệt với hệ thống thu gom nước thải. Hiện tại Công ty đã thiết kế hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn xung quanh sân đường nội bộ trong khuôn viên được thu gom vào cống thoát nước mưa dạng hở có song chắn rác, sau đó qua các hố ga thoát nước ra hệ thống thoát nước chung khu vực.

- ***Công trình thu gom và thoát nước thải***

Hệ thống thu gom, thoát nước thải tại dự án được xây dựng riêng, tách biệt hoàn toàn, đảm bảo độ kín với hệ thống nước mưa của Công ty.

*** Mạng lưới thu gom nước thải**

Nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại, sau đó sẽ dẫn vào hệ thống cống bê tông đường kính 1m của khu CNC Tp.HCM.

*** Mạng lưới thoát nước thải**

Nước thải sau qua bể tự hoại 3 ngăn được dẫn bằng ống nhựa PVC Ø 114 vào hố thu nước thải bằng bê tông có kích thước D x R x C là 1 x 1 x 1,5 (m).

*** Điểm xả nước thải sau xử lý**

- Vị trí xả nước thải: nước thải sau hệ thống xử lý đạt Tiêu chuẩn Khu CNC.

- Phương thức xả nước thải: tự chảy, xả ven bờ.

❖ Công trình xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn. Bể tự hoại được bố trí tại các khu vực nhà văn phòng, nhà ăn, nhà vệ sinh trong nhà xưởng sản xuất. Sau khi nước thải được xử lý qua bể tự hoại sẽ dẫn vào cống thoát nước của khu CNC Tp,HCM.

❖ Công trình thu gom, lưu trữ CTR thông thường

- Xây dựng 01 kho chứa để chứa CTR thông thường từ hoạt động sản xuất như: giấy, bao bì carton,...

- Số lượng: 01 kho chứa

- Quy mô: nền xi măng, có vách tường, mái tole, có biển báo, có diện tích 100m².

Đối với các loại phế phẩm như đầu cá, da cá, nội tạng cá... tại khu sản xuất thì Công ty hợp đồng với Công ty vận chuyển ngay để sản xuất bột cá, không lưu chứa.

❖ Công ty đã xây dựng kho chứa chất thải nguy hại:

- Số lượng: 01 kho chứa

- Quy mô, kết cấu: diện tích 20m², nền bê tông, có vách tường, mái lợp tôn, biển cảnh báo.

- Phân loại, sắp xếp chất thải nguy hại, dán nhãn từng loại theo đúng quy định, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý.

1.3. Công nghệ sản xuất

Công suất của Dự án: Dự án đi vào hoạt động ổn định với công suất sản xuất khoảng 160.000.000 sản phẩm/năm.

- Công nghệ sản xuất của Dự án:

+ Dây chuyền sản xuất hiện hữu tiếp tục sử dụng:

Dự án tiếp tục sử dụng 01 Quy trình sản xuất mô tơ quạt – gia công housing và cánh quạt, 01 quy trình sản xuất mô tơ quạt và cụm stator và 01 quy trình sản xuất mô tơ quạt, cụ thể:

Quy trình sản xuất mô tơ quạt – gia công housing và cánh quạt:

Hạt nhựa → Phun nhựa → Ghép → Khuôn quạt → Bước gia công tiếp theo lắp ráp mô tơ quạt.

Hạt nhựa → Phun nhựa → Ghép cánh quạt → Cánh quạt → Bước gia công tiếp theo lắp ráp mô tơ quạt.

Quy trình quy trình sản xuất mô tơ quạt và cụm stator:

Bảng Bakeliti → Ép → Hàn → Lắp ráp cụm stator → Cụm stator → Bước gia công tiếp lắp ráp quạt, mô tơ

Quy trình sản xuất mô tơ quạt:

Khuôn quạt → Dán keo → Gắn cụm → Đặt vòng đệm → Lắp cánh quạt → Lắp cụm stator → Gắn vòng dây điện → Hàn cụm đầu nối → Cụm cánh quạt → Kiểm tra bề mặt → Dán nhãn → Kiểm tra ồn → Kiểm tra nhãn → Kiểm tra cuối cùng → Đóng gói.

1.4. Tác động môi trường của Dự án đầu tư

- Quy mô, tính chất của nước thải và vùng có thể bị tác động do nước thải:

✚ **Trong giai đoạn vận hành dự án:**

- Nước thải phát sinh của Dự án sau khi nâng công suất khoảng 45 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu gồm: hợp chất hữu cơ (BOD₅), chất dinh dưỡng (tổng N, tổng P), chất rắn lơ lửng, vi sinh vật

- Quy mô, tính chất của bụi, khí thải và vùng có thể bị tác động do bụi, khí thải:

✚ **Trong giai đoạn vận hành dự án:**

- Bụi, khí thải từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên nhiên vật liệu, sản phẩm trong khuôn viên Nhà máy; hoạt động phương tiện giao thông của công nhân viên,

máy phát điện dự phòng, hoạt động đun nấu thức ăn. Thành phần chủ yếu gồm: **Bụi**, SO₂, NO_x, CO, VOC;

- Bụi, khí thải từ hoạt động đốt nhiên liệu dầu FO của lò hơi: Thành phần chủ yếu gồm: SO₂, NO_x, CO, bụi;

- *Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường:*

 ***Trong giai đoạn vận hành dự án:***

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân viên làm việc trong dự án khoảng 300kg/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu gồm: vỏ trái cây, thức ăn dư thừa, giấy vụn, chai nhựa, nilon;

- *Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại*

 ***Trong giai đoạn vận hành dự án:***

Trong quá trình vận hành dự án, tổng lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 58,5 kg/tháng (tương đương 702 kg/năm), bao gồm bóng đèn huỳnh quang, dầu mỡ thải, bao bì cứng thải bằng nhựa, giẻ lau, găng tay, vải lau nhiễm các thành phần nguy hại.

- *Tiếng ồn, độ rung*

Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung: phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị thi công và hoạt động thi công các hạng mục công trình.

1.5. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

- Hệ thống thu gom và xử lý nước thải:

 ***Trong giai đoạn vận hành dự án:***

- Hệ thống thu gom nước thải:

Tiếp tục sử dụng hệ thống thu gom thoát nước mưa, nước thải của Nhà máy hiện hữu cụ thể như sau:

- Hệ thống thu gom và thoát nước mưa được bố trí tách biệt với hệ thống thu gom nước thải.

- Nước mưa chảy tràn khu vực văn phòng, nhà xưởng, đường giao thông nội bộ được thu gom theo hệ thống mương thu gom nước mưa (kích thước 300-400mm x 400mm) bố trí dọc theo hai bên các đường nội bộ trong khu vực dự án và thu trực tiếp vào các hố ga qua các song chắn rác, chảy vào hệ thống đường cống ngầm thoát nước BTCT D400, D600 và D800 bố trí dọc hai bên các đường nội bộ xung quanh dự án, sau đó được dẫn xả ra Khu CNC.

- Hệ thống xử lý nước thải

Do đặc trưng ngành nghề không sử dụng nước trong quá trình hoạt động sản xuất nên không phát sinh nước thải. Công ty chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt.

Nước thải sinh hoạt chủ yếu bị ô nhiễm do các chất hữu cơ và các vi sinh vật nên được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn. Tại đây chất ô nhiễm sẽ được phân hủy bởi vi sinh vật kỵ khí. Nước thải sau khi xử lý sẽ dẫn vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu CNC Tp.HCM để tiếp tục xử lý.

 **Trong giai đoạn vận hành dự án:**

- Diện tích cây xanh, mặt nước phải đáp ứng quy định tại QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Tại khu vực tập kết tạm rác thải, các thùng chứa rác thải sẽ được vệ sinh và phun khử mùi định kỳ hàng ngày.

- Các hố ga được thiết kế có nắp đậy kín bên trên và được nạo vét thu gom bùn, bảo trì các thiết bị.

- Vệ sinh khu vực nền nhà xưởng sau mỗi lần nhập nguyên liệu nhằm giảm thiểu mùi phát sinh.

- Phun chế phẩm vi sinh khử mùi tại các khu vực phát sinh mùi nhiều như khu vực nhập liệu, phân loại.

- Sử dụng xe vận chuyển phế phẩm là các xe chuyên dụng dạng hộp kín, có rãnh thu nước hạn chế mùi phát sinh.

- Tiếp tục sử dụng hệ thống thông gió kết hợp với hệ thống điều hòa không khí hiện hữu của nhà máy.

- Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

 **Trong giai đoạn vận hành dự án:**

- Bố trí thùng rác (có nắp đậy) hợp lý trong khuôn viên dự án (30 thùng 60 lít bằng vật liệu nhựa Composite) tại các khu vực văn phòng, khu vực ăn uống sinh hoạt của công nhân để thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh, hàng ngày chuyển về khu vực tập kết chất thải rắn sinh hoạt hiện hữu của nhà máy có các thùng chứa loại lớn (thể tích 660 lít, có nắp đậy, số lượng 5 thùng). Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Bố trí thùng rác (có nắp đậy, thùng 60 lít bằng vật liệu nhựa Composite) tại các khu vực các phân xưởng và bộ phận sản xuất để thu gom chất thải rắn công nghiệp thông

thường phát sinh, hàng ngày chuyển về lưu giữ tại kho chứa chất thải rắn thông thường hiện hữu. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

 **Trong giai đoạn vận hành dự án:**

- Thu gom các loại chất thải nguy hại lưu chứa trong các thùng có dung tích từ 60-120 lít, có dán nhãn cảnh báo và mã chất thải nguy hại theo đúng quy định được đặt trong kho chứa chất thải nguy hại hiện hữu của dự án.

- Dự án đã bố trí kho chứa chất thải nguy hại riêng biệt có diện tích 20m² (cách khu vực có khả năng xảy ra cháy nổ trên 10m) nền bê tông, vách tường, mái lợp tôn, bảo đảm không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn và có dán biển cảnh báo. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

 **Trong giai đoạn vận hành dự án:**

- Đối với khu vực bố trí máy phát điện sử dụng móng bê tông vững chắc và đệm giảm chấn để chống rung; kiểm tra độ mòn chi tiết định kỳ và bảo dưỡng, thay thế những thiết bị hư hỏng; ống khói có bố trí ống giảm thanh đi kèm theo máy.

- Hệ thống thu gom nước mưa riêng biệt với hệ thống thoát nước thải đảm bảo thu gom toàn bộ nước mưa trong khu đất dự án chảy ra sông Tiên không làm ảnh hưởng khả năng thoát nước mưa của khu vực lân cận.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để khắc phục hiện tượng ngập úng trong trường hợp hoạt động của Dự án làm úng, ngập khu vực lân cận.

- Tiến hành nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước cho khu vực dự án.

- Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

 **Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố của hệ thống xử lý nước thải:**

- Tuân thủ các yêu cầu thiết kế, các yêu cầu vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải.

- Thường xuyên theo dõi hoạt động của các máy móc, tình trạng hoạt động của các bể xử lý để có biện pháp khắc phục kịp thời. Bố trí thiết bị dự phòng đảm bảo sẵn sàng thay thế ngay khi xảy ra sự cố về thiết bị của trạm xử lý nước thải đối với một số máy móc dễ hư hỏng như: bơm nước thải, máy thổi khí, bơm bùn, các phụ tùng khác.

- Thường xuyên kiểm tra tình hình vận hành của hệ thống xử lý nước thải, sửa chữa kịp thời khi có sự cố.

- Khi có sự cố xảy ra, cán bộ vận hành trạm xử lý nước thải phải thông báo với bộ phận quản lý, yêu cầu hạn chế các hoạt động phát sinh nước thải tại khu vực xảy ra sự cố.

- Nhân viên vận hành xử lý nước thải được tập huấn về chương trình vận hành và bảo dưỡng của hệ thống.

b) Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động:

Xây dựng, ban hành và yêu cầu công nhân viên tại dự án phải thực hiện nghiêm túc các nội quy, trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ cần thiết.

c) Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy, nổ:

- Cấm biển cảnh báo, ban hành nội quy vận hành, thường xuyên kiểm tra các vị trí có hiện tượng rò rỉ khí, thường xuyên diễn tập phòng ngừa ứng phó sự cố hỏa hoạn, cháy nổ, diễn tập cấp cứu người bị ngạt khí.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy của Nhà máy đã được Công an cấp Giấy thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy số 243/TD-PCCC ngày 27/09/2018; Giấy chứng nhận đủ điều kiện PCCC số 106/DK-PCCC ngày 20/11/2012.

Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

- 01 hệ thống thu gom, thoát nước mưa.
- 01 hệ thống thu gom, thoát nước thải.
- 01 hệ thống xử lý nước thải công suất 680m³/ngày đêm.
- 01 kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 20 m².
- 01 kho chứa chất thải công nghiệp thông thường có diện tích 100 m².

1.5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

1.5.1 Trong giai đoạn vận hành thương mại

🚦 Giám sát chất lượng nước thải:

- + Vị trí giám sát: 01 vị trí nước thải sau xử lý của trạm xử lý nước thải.
- + Thông số giám sát: Các thông số theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.
- + Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- + Quy chuẩn áp dụng: Tiêu chuẩn Khu CNC

🚩 Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại:

- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại khu tập kết chất thải rắn sinh hoạt và kho lưu chứa chất thải nguy hại.

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

1.6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

🚩 Công trình, phương án phòng ngừa và ứng phó đối với sự cố vận hành hệ thống xử lý nước thải:

- Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị của hệ thống xử lý nước thải. Trường hợp xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải, tạm dừng hoạt động để tiến hành kiểm tra, khắc phục sự cố. Sau khi khắc phục xong, tiếp tục hoạt động đảm bảo nước thải phát sinh trong quá trình vận hành của Dự án đạt tiêu chuẩn tiếp nhận của Khu công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh.

- Bố trí nhân viên quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải, giám sát vận hành hàng ngày và tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành và bảo dưỡng được thiết lập cho hệ thống xử lý nước thải của Dự án.

Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với khu lưu giữ chất thải nguy hại: khu lưu giữ chất thải được phân chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau với khoảng cách phù hợp để hạn chế khả năng tương tác giữa các loại chất thải dẫn đến xảy ra sự cố cháy nổ, các khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo theo quy định.

Công trình, phương án phòng ngừa và ứng phó đối với sự cố cháy, nổ: trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy, ngăn cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm của Dự án, đảm bảo chất lượng và hoạt động theo các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy.

II. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận và kiến nghị

Qua quá trình khảo sát, phân tích, đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư “*Công ty TNHH NIDEC Việt Nam Corporation*” được thực hiện tại Lô I 1.-N2, Khu công nghệ cao, Quận 9, Tp.Hồ Chí Minh, do Công ty TNHH NIDEC Việt Nam Corporation làm chủ đầu tư rút ra những kết luận sau:

- Việc đầu tư xây dựng dự án đáp ứng nhu cầu phát triển của thị trường, giúp tăng lợi ích về kinh tế và xã hội.

- Giải quyết việc làm cho người dân trong khu vực.

- Mang lại thu nhập cho người dân.

Bên cạnh những lợi ích, tác động tích cực, hoạt động xây dựng và đưa dự án đi vào vận hành sẽ gây ra các tác động tiêu cực đến chất lượng môi trường và cộng đồng dân cư, cụ thể:

- Các tác động trong giai đoạn lắp đặt máy móc thiết bị chỉ mang tính chất tạm thời và xảy ra trong thời gian ngắn;

- Các tác động trong thời gian dự án được đưa vào sử dụng có tính chất quan trọng hơn rất nhiều. Tuy nhiên, nhận thức được tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường và sự phát triển bền vững, chủ đầu tư ngay từ khi thành lập dự án đã đưa ra những biện pháp công nghệ và quản lý cụ thể. Khả thi nhằm hạn chế các tác động tiêu cực này. Với các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực được trình bày trong Chương 3 và quyết tâm thực hiện nghiêm túc các biện pháp này trong thực tế, các tác động đến chất lượng môi trường sẽ được giảm thiểu đến mức chấp nhận được và hoạt động của dự án sẽ mang lại những lợi ích thiết thực cho xã hội;

Xuất phát từ việc nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường tại khu vực dự án. Chủ dự án đầu tư đầy đủ kinh phí cho công tác bảo vệ môi trường dự án và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các phương án phòng ngừa, khống chế, xử lý ô nhiễm môi trường đã đề ra trong báo cáo ĐTM dự án này nhằm bảo đảm đạt các quy định về bảo vệ môi trường Việt Nam.

2. Kiến nghị

Kiến nghị Bộ Tài nguyên và môi trường và các cơ quan chức năng liên quan thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM để dự án sớm đi vào hoạt động và đảm bảo tiến độ đầu tư dự án, góp phần mang lại những lợi ích thiết thực về phát triển kinh tế - xã hội.